TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/DS-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Thiện.

Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn Q, sinh năm: 1965; địa chỉ cư trú: Nhà số 687, tổ 26, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thúy K, sinh năm: 1977 (có mặt); ông Trần Khoa Đ, sinh năm: 1962 (vắng mặt); cùng địa chỉ cư trú: Số nhà 42A, tổ 05, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Văn Q trình bày:

Ông có tham gia góp hụi do bà K làm thảo hụi cụ thể như sau:

Dây hụi mở ngày 15-10-2016 (âm lịch), hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 23 phần, ông tham gia 03 phần, đã góp hụi sống được 07 kỳ, các lần góp hụi sống ông nhờ bà Đặng Thị T (là chị gái) góp dùm, đã góp tiền hụi sống tính bình quân là 14.000.000 đồng (07 kỳ x 2.000.000 đồng/kỳ = 14.000.000 đồng).

Ngày 18-10-2016 (âm lịch), ông có mua thêm 01 phần hụi cùng trong dây hụi trên với giá tiền 17.800.000 đồng. Đến ngày 10-5-2017 ông nhờ vợ ông bỏ thăm hụi 400.000 đồng và được hốt hụi, số tiền hụi được lĩnh là 14.800.000 đồng nhưng bà K không Đ cho ông. Tổng cộng tiền hụi ông yêu cầu bà K trả là 28.800.000 đồng. Khi tham gia góp hụi thì bà K không đưa danh sách cho hụi viên, ông cũng không yêu cầu bà K đưa danh sách hụi viên và được xem sổ hụi nên không có danh sách hụi viên để cung cấp cho Tòa án.

Về tiền vay ngày 18-11-2016 ông có cho vợ chồng bà K và ông Đ vay số tiền 25.000.000 đồng, bà K và ông Đ đã trả được cho ông 10.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu bà K và ông Đ có trách nhiệm trả hai khoản gồm tiền nợ hụi và tiền vay là 43.800.000 đồng, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị Thúy K trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Về tiền vay: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Q là đúng, hiện vợ chồng bà còn nợ ông Q 15.000.000 đồng nên đồng ý trả cho ông Q.

Về tiền hụi: Bà có làm chủ thảo nhiều dây hụi, có bà T là chị gái của ông Q tham gia góp hụi nhưng những dây hụi này đều đã mãn. Bà không khui dây hụi ngày 15-10-2016 (âm lịch) như ông Q trình bày. Do vậy, bà không đồng ý trả số tiền 28.800.000 đồng cho ông Q.

Bị đơn ông Trần Khoa Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Hiện vợ chồng ông còn nợ ông Q 15.000.000 đồng tiền vay, vợ chồng ông đồng ý có trách nhiệm trả cho ông Q 15.000.000 đồng. Đối với tiền góp hụi ông không biết, vì việc tham gia góp hụi do bà K làm chủ thảo nên ông không đồng ý trả số nợ tiền hụi 28.800.000 đồng cho ông Q.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 15.000.000 đồng; không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 28.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 11-7-2017 ông Q khởi kiện bà K và ông Đ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và góp hụi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 18-11-2016 vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về hợp đồng vay tài sản: Xét thấy giữa ông Q và bà K, ông Đ có giao dịch vay tiền với nhau là thật, thể hiện qua giấy biên nhận đề ngày 18-11-2016 vay 25.000.000 đồng, đến ngày 18-3-2017 trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 15.000.000 đồng, các đương sự đã thống nhất thừa nhận, bà K và ông Đ đồng ý trả cho ông Q tiền nợ vay 15.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q yêu cầu bà K và ông Đ trả 15.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ theo quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Về hợp đồng góp hụi: Các đương sự không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án là bản danh sách hụi viên của dây hụi, sổ hụi nên không có căn cứ xác định ông Q là hụi viên của dây hụi do bà K làm chủ thảo. Ông Q yêu cầu bà K, ông Đ trả tiền nợ hụi 28.800.000 đồng, bà K không thừa nhận ông Q có tham gia góp dây hụi ngày 15-10-2016 (âm lịch) do bà làm chủ thảo.

Các chứng cứ khác mà ông Q cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ chứng minh ông Q có tham gia góp 04 phần hụi do bà K làm chủ thảo và còn nợ ông Q tiền hụi 28.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Q là phù hợp với Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng góp hụi. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q đối với bà Phạm Thị Thúy K và ông Trần Khoa Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phạm Thị Thúy K và ông Trần Khoa Đ có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đặng Văn Q số tiền gốc 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q đối với bà Phạm Thị Thúy K và ông Trần Khoa Đ về tranh chấp hợp đồng góp hụi 28.800.000 (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thúy K và ông Trần Khoa Đ phải chịu 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Đặng Văn Q phải chịu 1.440.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.095.000 (Một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015486 ngày 14-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D; ông Q còn phải nộp 345.000 (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ VĂN KHANH